TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP.CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST- HNGĐ	*Thốt Nốt, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2023/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Thu S**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: anh **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu S và anh Nguyễn Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* chị Trần Thị Thu S và anh Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn.

- *Về con:* giao con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 29/5/2010 cho chị Trần Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 05/6/1994

đã thành niên có khả năng lao động, không xem xét giải quyết

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh L không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, riêng, nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: chị Trần Thị Thu S phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) do chị S đã tự nguyện nộp thay cho bị đơn anh Nguyễn Ngọc L 75.000đ *(bảy mươi lăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm nộp án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* mà chị S đã nộp theo biên lai thu số: 0005072 ngày 11/12/2023. Chị Thu S được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS quận Thốt Nốt;*
- *THADS quận Thốt Nốt;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Khúc Thị Hồng